TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 6 - 2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đường Thanh Chánh.

2. Ông Nguyễn Phước Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2026/TLST - HN ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa:

-*Nguyên đơn:* Ông Hoàng Xuân L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, bản khai, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Hoàng Xuân L có nội dung trình bày như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc D do quen biết, sau thời gian tìm hiểu khoảng 08 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V) vào ngày 09/4/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bên gia đình vợ. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng không cùng quan điểm, thường hay cãi nhau. Khoảng tháng 4/2025, hai vợ chồng ông bắt đầu đi làm xa để kiếm tiền nuôi con. Ông thì đi tỉnh Vĩnh Long (cũ) làm, còn vợ thì đi Thành phố Hồ Chí Minh làm, trong thời gian đi làm xa này vợ chồng dần mất tình cảm. Từ tháng 9/2025, ông về nhà cha mẹ ruột ở Đồng Nai sinh sống. Trong thời gian ly thân ông cũng có tìm cách hàn gắn hôn nhân với bà D nhưng không thành. Nay ông xác định tình cảm với bà D không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà D được ly hôn với nhau. Sau khi ly hôn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung: trong thời gian hôn nhân ông và bà D có hai con chung tên Hoàng Công T, sinh ngày 17/6/2019 và Hoàng Công D1, sinh ngày 20/8/2021. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 22/5/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D có lời trình bày:

Bà và ông L không còn tình cảm nên quyết định ly hôn, mong tòa chấp nhận.

Về con chung: Bà và ông L có hai con chung tên Hoàng Công T, sinh ngày 17/6/2019 và Hoàng Công D1, sinh ngày 20/8/2021, con chung sẽ do ông L nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51, 56, 81 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu của ông L:

Về hôn nhân: Ông L được ly hôn với bà D. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

Về con chung: Ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hoàng Công T, sinh ngày 17/6/2019 và Hoàng Công D1, sinh ngày 20/8/2021. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D hiện đang cư trú tại xã V, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ông Hoàng Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tự nguyện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V) vào ngày 09/4/2019 theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn và sống chung một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường hay cãi nhau, khoảng tháng 9/2025 thì hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Bà D đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Theo đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 22/5/2026 gửi cho Tòa án, bà D trình bày bà và ông L không còn tình cảm và đồng ý ly hôn với ông L.

Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Tấn Q là cha ruột của bà D thì ông Q cho rằng giữa vợ chồng ông L và bà D có mâu thuẫn với nhau, *"anh L ghen tuông, có đánh chị D trước mặt mẹ vợ, ngoài ra vợ chồng còn có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc"*.

Hội đồng xét xử xét thấy ông L và bà D là vợ chồng nhưng ông bà đã sống ly thân trong từ tháng 9/2025 đến nay. Trong suốt thời gian đó, giữa vợ chồng ông bà đã không còn quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển gia đình mà ông bà lại sống bỏ mặc nhau dẫn đến hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân đã không đạt được và bà D cũng đã thống nhất mong muốn được ly hôn với ông L do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn là do tự nguyện vì vậy cần ghi nhận. Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà D không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: ông L và bà D có 02 con chung tên Hoàng Công T, sinh ngày 17/6/2019 và Hoàng Công D1, sinh ngày 20/8/2021. Khi ly hôn ông L yêu cầu nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Bà D cũng đồng ý để hai con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng. Thấy rằng, hiện nay con chung đang sống cùng ông L, để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu

T và cháu D1 nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm nên tiếp tục giao T và cháu D1 cho ông L nuôi là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, xét thấy ông L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: ông L và bà D trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: ông L và bà D trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải có nghĩa vụ chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Xuân L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Ghi nhận ông Hoàng Xuân L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

Ông Hoàng Xuân L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Công T, sinh ngày 17/6/2019 và Hoàng Công D1, sinh ngày 20/8/2021. Hiện con chung đang sống cùng ông L.

Ghi nhận ông Hoàng Xuân L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D cấp dưỡng cho con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Trong trường người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Xuân L phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008180 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Chí Cường